

Bản án số: 510/2020/HC-PT

Ngày: 10/9/2020

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành
chính về áp dụng biện pháp khắc
phục hậu quả.*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thành**

Các thẩm phán: Ông **Đỗ Đình Thanh**

Ông **Đặng Văn Ý**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Văn Duẩn**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Đức**, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 537/2019/TLPT-HC ngày 18/9/2019 về việc *Khiếu kiện quyết định hành chính về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 878/2019/HCST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2265/2020/QĐPT-HC ngày 10/8/2020 giữa:

Người khởi kiện: Ông Phạm Quang H, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Địa chỉ: 02N Đường 11N cư xá Ng h, Khu phố 5, phường T Thu T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Minh Tr, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: 6/41 Ph X Lg, Phường 3, quận Ph Nh, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Theo văn bản ủy quyền ngày 6/9/2019)

Người bị kiện: Chủ tịch ủy ban nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: số 7 T Ph, phường T ph, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Đào Gia Vg - Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân Quận 7 (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Võ Văn Hải, sinh năm 1972, Phó Trưởng phòng quản lý đô thị Quận 7 (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Tổng Công ty M & II- CTCP (vắng mặt).

Địa chỉ: số 54-56 Lê Quốc Hưng, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1962 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 02N Đường 11N cư xá Ng h, Khu phố 5, phường T Thu T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện, ông Phạm Quang H do đại diện theo ủy quyền là ông Cao Minh Trung trình bày:

Tại Biên bản vi phạm hành chính về việc lấn đất đai số 11/BB-VPHC ngày 18/11/2015 và Biên bản vi phạm hành chính số 11/BB-VPHC ngày 18/11/2015 của ủy ban nhân dân phường T Thu T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định ông Phạm Quang H tại địa chỉ 02N Đường 11N cư xá Ng h, Khu phố 5, phường T Thu T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có hành vi vi phạm về xây dựng đối với diện tích 23,5m² thuộc thửa 92, 96 tờ bản đồ số 1 phường T Thu T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, thời điểm vi phạm được xác định trước năm 2003.

Ngày 29/01/2016, Chủ tịch ủy ban nhân dân Quận 7 ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 392/QĐ-KPHQ buộc ông Phạm Quang H phá dỡ diện tích 23,50m², khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm, trả lại đất đã lấn. Theo ông Phạm Quang H, quyết định nêu trên không đúng quy định pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông.

Nay ông Phạm Quang H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 392/QĐ-KPHQ ngày 29/01/2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân Quận 7 với các lý do sau đây:

- Nguồn gốc phần đất phía sau nhà trước năm 1975 thuộc sở hữu của Ngân hàng Quốc gia Việt Nam có một nhánh nhỏ của rạch Bần Đôn chạy dài từ lô A đến lô B và lô N cư xá Ng h.

Năm 1980 các hộ dân tự san lấp rạch để lấy đất trồng trọt, chăn nuôi theo phong trào tăng gia sản xuất do Thành phố phát động và không bị chính quyền địa phương nhắc nhở.

Phần đất mà Chủ tịch ủy ban nhân dân Quận 7 yêu cầu khôi phục, trả lại tình trạng ban đầu là đất đã được sử dụng trước ngày 15/10/1993, không phải là đất lấn chiếm trước năm 2003 và ông Hiền không phải là người vi phạm.

Công ty M & cấp đất cho cán bộ công nhân viên khi chưa có giấy tờ chứng minh đây là đất của Công ty M &. Vì vậy, việc Chủ tịch ủy ban nhân dân Quận 7 cho rằng phải lấy lại đất để giao lại cho các hộ dân của Công ty M & là không có căn cứ.

Người bị kiện, Chủ tịch ủy ban nhân dân Quận 7 có văn bản trình bày:

Về cơ sở pháp lý ban hành Quyết định số 392/QĐ-KPHQ ngày 29/01/2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân Quận 7:

Ngày 18/11/2015, ủy ban nhân dân phường T Thu T, Quận 7 lập Biên bản vi phạm hành chính số 11/BB-VPHC đối với ông Phạm Quang H tại địa chỉ 02N Đường 11N cư xá Ng h, Khu phố 5, phường T Thu T, Quận 7, hành phố Hồ Chí Minh do đã có hành vi vi phạm hành chính và Biên bản vi phạm hành chính số 11/BB-VPHC về việc lấn đất đai diện tích 23,50m² tại một phần thửa 92, 96 tờ bản đồ số 01 (tài liệu 02/CT-UB) nay thuộc một phần thửa 70 tờ bản đồ số 43 (tài liệu bản đồ 2003) khu phố 4, phường T Thu T, Quận 7. Thời điểm vi phạm trước năm 2003.

Ngày 29/01/2016, Chủ tịch ủy ban nhân dân Quận 7 ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 392/QĐ-KPHQ đối với ông Phạm Quang H, buộc ông Phạm Quang H tự phá dỡ công trình xây dựng vi phạm cấu trúc: Tường, vách gạch + vách tole, mái tole; Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm, trả lại đất đã lấn diện tích 23,50m².

Căn cứ Điểm d Khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012, Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ, việc lập Biên bản vi phạm hành chính của ủy ban nhân dân phường T Thu T là đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 28, Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 68 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ; Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012; Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ; Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ, việc ban hành Quyết định số 392/QĐ-KPHQ ngày 29/01/2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân Quận 7 là đúng thẩm quyền và đúng quy định pháp luật.

- Về nguồn gốc đất:

Khu đất có diện tích 5.825m² do Công ty đường Việt Nam mua của Ngân hàng quốc gia Việt Nam theo Chứng thư trước bạ tại Sài Gòn ngày 29/12/1971 và đăng ký ngày 16/04/1974.

Ngày 20/7/1995, ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè đã hợp giao cho Liên hiệp M đ II 46 lô đất để xây dựng nhà ở cho cán bộ công nhân viên tại phía sau Cư xá Ng h thuộc xã T Thu T. Sau đó đã tiến hành bàn giao vị trí và cắm mốc các lô đất.

Ngày 05/02/1998, ủy ban nhân dân Quận 7 có Thông báo số 19/1998-TB-UB kết luận, giao Công ty đường Biên Hòa 40 lô đất, số lô còn lại giao cho Công ty Xây dựng và Phát triển nhà Nhà Bè. Và cũng đã tiến hành đo đạc, xác định mốc và bàn giao 40 lô đất cho Tổng Công ty M đ II.

Tháng 09/2000, Tổng Công ty M đ II ban hành các quyết định cấp cho cán bộ công nhân viên 40 lô đất tại khu quy hoạch nhà ở phường T Thu T, Quận 7 sử dụng để xây nhà ở gia đình theo quy hoạch được duyệt.

- Về pháp lý ranh đất sử dụng của Công ty M đ:

Căn cứ Bản vẽ hiện trạng vị trí số 06725/ĐĐBĐ-VPQ7 ngày 25/05/2012 của Trung tâm đo đạc bản đồ thiết lập, áp ranh bản đồ quy hoạch phân lô khu nhà ở phường T Thu T, Quận 7 được Kiến trúc sư trưởng Thành phố duyệt ngày 16/08/2000 lên bản đồ hiện trạng vị trí; áp ranh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phạm Quang H. Xác định phần đất phía sau nhà ông Phạm Quang H thuộc dãy N (ranh theo Giấy chứng nhận) là khoảng thông hành địa dịch cách ranh đất của Công ty M đ 1,5m.

Đồng thời tại Báo cáo số 42/BC-UBND ngày 28/02/2013 của ủy ban nhân dân phường T Thu T xác định khu vực Cư xá Ng h trước đây có hàng rào bảo vệ là ranh giới của khu nhà ở này với khu đất xung quanh, hiện nay các hộ dân tự phá hàng rào bảo vệ Cư xá Ng h nói rộng diện tích sử dụng (của Công ty M đ) và lấn hết phần thông hành địa dịch của khu Cư xá Ng h.

Theo Bản đồ giải thửa tỷ lệ 1/4000 năm 1983 xác định phần đất phía sau khu Cư xá Ng h là đất có thửa, không phải đất rạch. Do đó, phần đất nằm ngoài ranh công nhận phía sau nhà ông H là đất có thửa, không phải đất rạch, phần đất này đã được đăng ký trước bạ cho Công ty đường Việt Nam từ năm 1974.

Nhận thấy việc ban hành Quyết định số 392/QĐ-KPHQ ngày 29/01/2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân Quận 7 đối với ông Phạm Quang H là đúng thẩm quyền và đúng quy định pháp luật nên đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Quang H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tổng Công ty M đ II-CTCP có văn bản xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu Tòa án công khai chứng cứ, đối thoại lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích Th có cùng ý kiến và yêu cầu như người khởi kiện.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 878/2019/HCST ngày 25/7/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

- Bác khởi kiện của ông Phạm Quang H yêu cầu hủy Quyết định số 392/QĐ-KPHQ ngày 29/01/2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân Quận 7 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 9/8/2019 người khởi kiện, ông Phạm Quang H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị Bích Th kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện, ông Phạm Quang H giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, hủy Quyết định số 392/QĐ-KPHQ ngày 29/01/2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân Quận 7 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Trong phần tranh luận, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Về biện pháp tháo dỡ công trình xây dựng trái phép đã được xử lý năm 2004 theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 387/QĐXP-UB ngày 03/6/2004 của Chủ tịch UBND Quận 7, nên xử lý lần này là xử lý hai lần về một hành vi vi phạm hành chính. Và việc áp dụng pháp luật xử lý vi phạm tại thời điểm vi phạm hành chính thì không phải tháo dỡ công trình nên không áp dụng pháp luật tại thời điểm vi phạm là không có lợi cho người vi phạm. Về hành vi lấn chiếm đất, buộc khắc phục hậu quả là trả lại đất đã lấn chiếm là không khả thi vì trả lại đất cho ai, nếu xác định đất có nguồn gốc của Công ty M đ II thì công ty này phải tranh chấp đòi lại đất là tranh chấp dân sự về ranh giới đất. Hơn nữa khôi phục lại hiện trạng đất thì phải xác định hiện trạng đất trước khi vi phạm như thế nào. Và việc ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất là không có căn cứ, trái pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Các hộ dân không tranh chấp là không đúng vì đã có đơn đề nghị xử lý trả lại đất. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 387/QĐXP-UB ngày 3/6/2004 của Chủ tịch UBND Quận 7 là hành vi xây dựng không có giấy phép trên đất chưa được cấp quyền sử dụng đất, sau khi kiểm tra thấy diện tích sử dụng lớn hơn diện tích ông H mua nên bị xử lý vi phạm hành chính. Sau đó, ông H liên tục xây dựng, nên luôn bị xử lý vi phạm về hành vi xây dựng không có giấy phép. Việc cưỡng chế thu hồi đất thực hiện Quyết định số 392/QĐ-KPHQ ngày 29/01/2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân Quận 7 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, do có hành vi lấn chiếm đất thì phải trả lại đất. Nhưng trả lại đất cho ai thì không có hướng dẫn và Công ty M đ đã cấp cho nhân viên công ty để xây dựng nhà ở nhưng bị lấn đất.

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện tranh luận, Công ty M đ chưa được Nhà nước giao đất nên không có quyền khởi kiện đòi lại đất và tranh chấp đòi lại đất không thuộc thẩm quyền của UBND quận 7.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về tố tụng, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ các quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện có kháng cáo nhưng không đưa ra được tài liệu chứng cứ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1/ Về tố tụng:

Tại Biên bản vi phạm hành chính số 11/BB-VPHC ngày 18/11/2015 về việc yêu cầu tự tháo dỡ công trình xây dựng và lấn đất đai đối với ông Phạm Quang H.

Tại Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 29/1/2016 về áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc ông Phạm Quang H tự phá dỡ công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng vi phạm, diện tích tháo dỡ: 23,5m² cấu trúc tường gạch, tôn, mái tôn.

- Buộc ông Phạm Quang H khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm; trả lại đất đã lấn quy định tại khoản 5 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính Phủ.

Tại Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Quang H, có nội dung: Bác nội dung khiếu nại của ông Phạm Quang H, giữ nguyên Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 29/1/2016 về áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả.

Tại Quyết định số 2317/QĐ-CC ngày 15/8/2016 về việc cưỡng chế thi hành Quyết định áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả, có nội dung:

- Cưỡng chế thi hành Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 29/1/2016.

- Cưỡng chế thu hồi đất: diện tích 23,5 m² địa điểm: một phần thửa 92, 96 tờ bản đồ số 1 (tài liệu số 02-CT-UB) nay thuộc một phần thửa 70 tờ bản đồ số 43 (tài liệu 2003) khu phố 4, phường T Thu T, Quận 7.

Các Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 29/1/2016 về áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Quang H; Quyết định số 2317/QĐ-CC ngày 15/8/2016 về việc cưỡng chế thi hành Quyết định áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đều là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý xây dựng và quản lý đất đai, là đối tượng khởi kiện theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xem xét Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 29/1/2016 là bỏ sót đối tượng khởi kiện.

2/ Về nội dung:

Phần diện tích 23,5 m² địa điểm: một phần thửa 92, 96 tờ bản đồ số 1 (tài liệu số 02-CT-UB) nay thuộc một phần thửa 70 tờ bản đồ số 43 (tài liệu 2003) khu phố 4, phường T Thu T, Quận 7 tại địa chỉ số 2N đường 11 N, khu phố 5, phường T Thu T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, cũng là địa chỉ nhà của ông Phạm Quang H, bà Nguyễn Thị Bích Th theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở số 05464/2004 ngày 17/9/2004 của UBND Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Về hành vi xây dựng không có giấy phép:* Ông H đã có hành vi xây dựng không có giấy phép xây dựng trên diện tích 23,5 m² cấu trúc tường gạch, tôn, mái tôn, là hành vi vi phạm từ trước năm 2003 nên đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính, chỉ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là có cơ sở.

Tuy nhiên, người khởi kiện cho rằng hành vi xây dựng trái phép đã bị xử lý vi phạm vào năm 2004 theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 387/QĐXP-UB ngày 3/6/2004 của Chủ tịch UBND Quận 7, đã phạt tiền 395.000 đồng và biện pháp khắc phục hậu quả là được liên hệ cơ quan chức năng để được hướng dẫn thủ tục nhà đất phần diện tích 22,62 m² theo quy định của pháp luật, lần này xử lý vi phạm là xử lý hai lần đối với một hành vi vi phạm, là không đúng.

Nhưng đại diện người bị kiện cho rằng xử lý vi phạm hành chính năm 2004, là xử lý hành vi xây dựng không phép tại vị trí khác là xử lý phần diện tích đất mà

ông H xây dựng khi làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất, để xác định có xử lý hai lần cùng một hành vi vi phạm hay không, cần thu thập biên bản vi phạm hành chính năm 2004.

- *Về hành vi lấn đất:* Thực tế, ông H đã có hành vi xây dựng trái phép nên chỉ tự phá dỡ công trình xây dựng trả lại nguyên trạng còn việc lấn đất là chưa đủ căn cứ vì phần diện tích 23,5 m² cần phải xác định ranh và mốc giới nên chưa có cơ sở xác định ông H đã có hành vi thay đổi ranh đất, lấn đất.

Hơn nữa, phần diện tích 23,5 m² do ai quản lý sử dụng và bị lấn đất như thế nào để trả lại ranh đất cho người bị lấn chưa được xác định. Việc xác định 23,5 m² đất thuộc quyền sử dụng của ai và có bị thay đổi ranh, có bị lấn đất, mở rộng diện tích hay không chưa được làm rõ, và nếu có tranh chấp sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật dân sự.

Do đó, Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 29/1/2016 về áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả, trả lại đất đã lấn theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, là chưa có cơ sở vững chắc.

Và Quyết định số 2317/QĐ-CC ngày 15/8/2016 về việc cưỡng chế thi hành Quyết định áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả, cưỡng chế thu hồi đất là không đúng trình tự, thủ tục và cưỡng chế để thu hồi đất trong trường hợp này là không có căn cứ, trái pháp luật.

Do Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ quan trọng liên quan đến việc xử lý vi phạm xây dựng năm 2004, việc xác định ranh và thay đổi ranh, mốc giới, lấn đất mở rộng diện tích của ông H mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được và không xem xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính liên quan là quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định cưỡng chế theo quy định tại khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính là vi phạm nghiêm trọng tổ tụng nên cần hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại.

Ông H, bà Thủy không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên;

Căn cứ khoản 3 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

- Hủy bản án hành chính sơ thẩm số 878/2019/HCST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

- Hoàn lại cho ông Phạm Quang H, bà Nguyễn Thị Bích Th mỗi người 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm theo các Biên lai thu tiền tạm ứng số 0024207 và 0024208 cùng ngày 15/8/2019 của Cục Thi hành dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Tp Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Thành